

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020.

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân Anh; ông Y Đưng Knul.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 25/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Bị đơn: Anh Hà Văn Th - Sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2020, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vũ Thị Hương trình bày:

Chị và anh Hà Văn Th đăng ký kết hôn ngày 24/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2013, thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Th.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Hà Văn Th có 02 con chung là Hà Đức Tr - Sinh ngày 09/10/2005 và Hà Vũ Phúc D - Sinh ngày 23/03/2012. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 13/10/2020, bị đơn anh Hà Văn Th trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H đăng ký kết hôn ngày 24/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2013, thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm nên dẫn đến đôi lúc cãi nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con, không muốn ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Hà Đức Tr - Sinh ngày 09/10/2005 và Hà Vũ Phúc D - Sinh ngày 23/03/2012. Nếu buộc phải ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con cho chị Vũ Thị Hương nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh sẽ có trách nhiệm với con theo khả năng của mình;

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Th vẫn không đồng ý ly hôn, nhưng chị H thì nhất quyết xin ly hôn với anh Th.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Vũ Thị H và anh Hà Văn Th tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn H, xã E, huyện B. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị H và anh Th cũng có mâu thuẫn nhưng không báo với địa phương, được biết chị H đã bỏ đi khỏi địa phương và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Hà Văn Th, còn anh Th thì không đồng ý ly hôn, nên hoà giải không thành. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Vũ Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Th, chị H xin được nuôi cả 02 con là Hà Đức Tr - Sinh ngày 09/10/2005 và Hà Vũ Phúc D - Sinh ngày 23/03/2012; về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp

pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân & Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H. Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Hà Văn Th.

Giao cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng cháu Hà Đức Tr - Sinh ngày 09/10/2005 và Hà Vũ Phúc D - Sinh ngày 23/03/2012 đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Văn Th đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Vũ Thị H và anh Hà Văn Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/12/2004 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Vũ Thị H và anh Hà Văn Th sinh sống thì được biết chị H và anh Th có mâu thuẫn cãi nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị H nhất quyết đòi ly hôn với anh Th. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Hà Văn Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Hà Đức Tr và Hà Vũ Phúc D đều có nguyện vọng được sống với mẹ và anh Th cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân & Gia đình, giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Đức Tr - Sinh ngày 09/10/2005 và Hà Vũ Phúc D - Sinh ngày 23/03/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị H thỏa thuận không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Hà Văn Th.

- *Về nuôi con chung:* Giao cháu Hà Đức Tr - Sinh ngày 09/10/2005 và Hà Vũ Phúc D - Sinh ngày 23/03/2012 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H thỏa thuận không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0000728 ngày 01/10/2020.

- *Quyền kháng cáo:* Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và anh Hà Văn Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

